**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIÊT 1+2: ĐỌC KHI TRANG SÁCH MỞ RA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**-** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**-** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu với bạn về điều thú vị khi mà em đọc sách

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*

**- GDHS biết chăm đọc sách và giữ gìn sách vở.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ ghi hai khổ thơ cuối.

**2. Học sinh:**

**-** Đọc trước bài, sách giáo khoa TV 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’*** | **TIẾT 1**  **1. KHỞI ĐỘNG - ÔN BÀI:**  **a. Mục tiêu:** *Ôn lại bài đọc , kiểm tra HS đọc bài Thời khóa biểu.*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Thời khóa biểu.”   * - GV bắt bài hát cho HS .   HS 1: Đọc thời khóa biểu theo từng ngày (thứ - buổi - tiết).  HS 2: Đọc thời khóa biểu theo buổi (buổi – thứ - tiết).  HS 3: Kể tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm.   * Mời 1 HS nêu ý nghĩa của Thời khóa biểu .   GV nhận xét , khen ngợi HS đã đọc và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét phần KT bài đọc tiết trước.  **Hoạt động 2:GV giới thiệu bài mới.**  + GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách theo gợi ý:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  *+* GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh SGK.  *GV dẫn dắt vào bài học:* Trong số các em chắc hẳn sẽ có những bạn rất thích và đam mê đọc sách. Mỗi khi đọc sách, các em sẽ biết được rất nhiều thông tin từ cuốn sách mang lại. Đó có thể là những bài học giản dị từ cuộc sống hay những điều vô cùng thú vị và mới lạ. Chúng ta cùng bài học ngày hôm nay – Bài 3 : Trang sách mở ra để tìm hiểu về những điều kì diệu khi những trang sách được mở ra. | HS hát  - HS 1 đọc bài: **Thứ Hai:**  Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm, tiết 2 – Tiếng Việt,...  Buổi chiều: Tiết 1 – Ngoại ngữ,...  - HS 2 trả lời: **Buổi sáng:**  Thứ Hai:  Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm.  Tiết 2: Tiếng Việt.  .....  - HS 3 tìm cột “Thứ Năm”, đọc tên các tiết học của lớp 2B vào buổi sáng và buổi chiều.  🡪đọc: Buổi sáng: Thứ Hai: Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm. Tiết 2: Tiếng Việt.  - HS trả lời: Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.   * HS chia sẻ trong nhóm   – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ,… từ sách.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khi trang sách mở ra.* |
| ***30’*** | **2. KHÁM PHÁ -**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** *HS đọc bài thơ “Những trang sách mở ra” ,đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài***.**  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì về cảnh vật trong bức tranh?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: cánh buồm, ướt, dạt dào, sóng vỗ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): 2 khổ thơ đầu.  + HS2 (Đoạn 2): 2 khổ thơ còn lại. | - HS quan sát tranh, nêu nhận xét: *Cảnh vật trong tranh đẹp, yên bình.*  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc. |
| ***17’*** | **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu:**  **a. Mục tiêu***: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 123; rút ra được ý nghĩa của bài học: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị. biết liên hệ bản thân: yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.*  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + **Chân trời:** đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển.  + **Dạt dào:** tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 123.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  khổ thơ 1,2,3  **Câu 1: Mỗi sự vật đưới đây có ở khổ thơ nào?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  + GV hướng dẫn HS đọc lại khổ thơ 1,2,3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe được những gì từ sách?**  + GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ 4 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?**  + GV hướng dẫn HS đọc lại toàn bài thơ, trả lời câu hỏi những điều thú vị mà bạn nhỏ nhìn thấy trong những trang sách nói lên điều gì.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **- GDHS Biết chăm đọc sách và giữ gìn sách vở.** | - HS chú ý lắng nghe và nhắc lại.  - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi 1.   * HS trả lời:   + Khổ thơ 1: *cỏ dại, cánh chim.*  + Khổ thơ 2:*biển, cánh buồm.*  +Khổ thơ 3: *lửa, ao sâu.*  - HS đọc câu hỏi 2.  - HS trả lời: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe thấy tiếng dạt dào như sóng vỗ từ sách.  - HS đọc câu hỏi 3.  - HS trả lời: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ rằng trong sách chứa đựng rất nhiều điều chờ em khám phá.  - 1HS đọc câu hỏi  - HS nghe  - HS trả lời: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị;  + *Liên hệ bản thân:* yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách. |
| ***10’*** | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  **a. Mục tiêu:** *HS xác định được giọng đọc của bài thơ; nghe GV đọc lại hai khổ thơ cuối; HS luyện đọc 2 khổ thơ cuối; đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích; HS khá giỏi đọc cả bài thơ.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại hai khổ thơ cuối.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc 2 khổ thơ cuối.  + Luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.  - GV mời 2- 4 HS xung phong đọc 2 khổ thơ cuối, đọc 2 khổ thơ em thích.  - GV nhận xét HS luyện đọc. | - HS trả lời: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc 2 khổ thơ cuối.  – HS luyện đọc thuộc lòng .  -HS xung phong đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp// các HS khác đọc thầm theo. |
| ***15’*** | **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo (*SHS trang 123); viết vào vở bài tập. Trao đổi được về lợi ích của việc đọc sách.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Vui cùng sách báo SHS trang 123: Nói về một cuốn sách hoặc tờ báo em thích (theo mẫu).  M: Báo Nhi đồng có nhiều mẩu chuyện rất thú vị.  - GV hướng dẫn HS:  + HS quan sát câu mẫu. Nêu tên một cuốn sách hoặc tờ báo mà em thích, nói lí do vì sao em thích cuốn sách, tờ báo đó.  + Một số tên sách hoặc tờ báo cho đối tượng thiếu niên nhi đồng: Báo Hoa học trò, Báo Mực tím, Báo Nhi đồng,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm  – HS thực hiện BT vào vở nháp  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  (lưu ý không gò ép HS, chấp nhận những cách nói đa dạng, GV chỉ chỉnh sửa nếu cách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết sai) - Nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu .  – HS trao đổi trong nhóm đôi  – HS thực hiện BT vào vở nháp  -HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét |
| ***3’*** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Nhận xét, đánh giá.  - Dặn:Chuẩn bị tiết sau - Về học bài, chuẩn bị | -Học sinh nêu nội dung bài, HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

**IV. Rút kinh nghiệm:**

**\*Ưu điểm:** Một số HS đọc bài có tiến bộ hơn trước như, phát âm đúng, biết ngắt nghỉ đúng chỗ

**\*Tồn tài:** Một số HS đọc còn chậm, còn đánh vần như Phát, Lê Hoàng, Cường, Bình, Khang

**\*Biện pháp:** Tăng cường rèn đọc cho HSKK, phối hợp với phụ huynh về nhà kèm thêm.

- Phối hợp HSHTT kèm trong giờ ra chơi

- Khen ngợi nếu HS có tiến bộ

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 3: VIẾT CHỮ HOA O**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**-** Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**-** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**-** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**-** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS viết đúng kiểu chữ hoa O và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Tivi

- Mẫu chữ viết hoa O.

- Tranh về cảnh biển, rừng, cánh chim.

1. **Học sinh :**

* Vở Tập viết 2, Tập 1.
* Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | |
| **3’** | **1. KHỞI ĐỘNG:**  **a. Mục tiêu:** *Ôn lại bài học tiết trước, kiểm tra HS học bài ở nhà.*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS bước vào bài học mới*.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài viết “ Chữ N hoa.”  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV đưa chữ mẫu N hoa, mời 1 HS nêu độ cao, độ rộng con chữ; các nét cơ bản của chữ N.  - HS lớp viết 2 lượt bảng con: chữ N hoa cỡ nhỏ, chữ Nói.  - GV nhận xét bảng các em viết.  - Kiểm tra vài HS phần viết bài về nhà trong vở.  - GV nhận xét bài tiết trước.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới.  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa O và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài. | | HS hát  -HS nêu  -HS lên chỉ vào chữ mẫu nêu : Chữ N hoa có:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).   * HS viết bảng con. * HS nghe GV nhận xét. * 1-2 HS nhắc lại tựa bài. | |
| ***10’*** | **2. KHÁM PHÁ**  ***Hoạt động 1:*** Luyện viết chữ O hoa  **a. Mục tiêu*:*** *HS biết quy trình viết chữ O hoa theo đúng mẫu;*  - *Viết đúng chữ O hoa và câu ứng dụng. viết chữ O hoa vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập một. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận*  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết O hoa:  + Độ cao 2,5 ô li, độ rộng 4 li.  - GV viết mẫu lần 1 trong khung kẻ ô ly trên bảng // vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết.  - GV viết mẫu lần 2 động tác chậm cho HS theo dõi.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ O hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  –Cho HS quan sát mẫu chữ O hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ O hoa.  – GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết chữ 0 hoa.  - GV nhận xét, sửa sai | | ***-***– HS quan sát mẫu   * 1 HS nhắc lại cấu tạo nét chữ của con chữ O hoa .   – HS quan sát GV viết mẫu.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ O hoa.  - HS viết vào bảng con, vở Tập viết.  - HS nhận xét bài viết của bản thân và của các bạn ở bảng con , trong vở Tập viết.  - HS nghe | |
| ***10p***  ***10’*** | | ***Hoạt động 2:* Luyện viết câu ứng dụng**  **a. Mục tiêu:** *HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Ong chăm làm mật; HS viết đúng câu ứng dụng vào vở Tập viết. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Ong chăm làm mật.  - GV hướng dẫn HS giải thích ý nghĩa của câu Ong chăm làm mật: *cần có sự chăm chỉ, cần mẫn trong công việc.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa O đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: *Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét cuối lượn vào trong của chữ O.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết .  GV quan sát, góp ý, giúp đỡ HS khi các em viết bài.   * GV nêu nhận xét nhanh qua phần HS viết từ *Ong chăm làm mật.* | | HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - HS đọc câu *Ong chăm làm mật.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Ong phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  -HS nghe và quan sát GV nhắc lại quy trình viết .  - 1-2 HS GV nhắc lại quy trình viết  câu ứng dụng.  - HS viết vào vở Tập viết : *Ong chăm làm mật.* |
| ***7’*** | | ***Hoạt động 3:* Luyện viết thêm**  **a. Mục tiêu:** *HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ Ong bay qua những cánh đồng/Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng; viết câu thơ vào vở Tập viết.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ *Ong bay qua những cánh đồng/Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng*: hương thơm của lúa được lan tỏa đi khắp mọi nơi.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu thơ ứng dụng vào vở tập viết. – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  - HS viết chữ *O* hoa , chữ *Ong* và câu thơ vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Ong bay qua những cánh đồng Mang theo hương lúa thơm nồng trên lưng.  Trà Ngân*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
| ***5’***  ***3p*** | | ***Hoạt động 4:* Đánh giá bài viết**  **a. Mục tiêu:** *GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).*  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  - HS trả lời  - HS nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

**IV. Rút kinh nghiệm:**

**\*Ưu điểm:** Một số HS viết đúng độ cao, đúng mẫu chữ hoa O.

**\*Tồn tài:** Một số HS viết chưa cẩn thận, sai độ cao chữ hoa O

**\*Biện pháp:** Tăng cường rèn viết cho HSKK

- Theo dõi khi HS viết bài, giúp đỡ HSKK

- Khen ngợi nếu HS viết có tiến bộ

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 4: TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Yêu quý mọi vật, mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi Ai thế nào?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi

- Tranh minh họa bài đọc trong sách

**2. Học sinh:**

**-** Đọc trước bài, sách giáo khoa TV 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | HOẠT ĐỘNG DẠY | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về nội dung tranh minh họa bài tập.  Gọi 1 số HS chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - HS chia sẻ với bạn  HS chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe. |
| **12’** | **2. KHÁM PHÁ.**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  a. Mục tiêu: HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ; tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ đồ vật trong các đoạn thơ dưới đây:  - GV mời 2HS đứng dậy đọc đoạn thơ a và đoạn thơ b:  - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh minh họa bài tập; đọc kĩ 2 đoạn thơ a,b; tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ.  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét kết quả.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ.  - GV nhận xét, mời HS bổ sung; chốt Bài tập 3 | - HS đọc thơ, các HS khác lắng nghe, đọc thầm.  – HS xác định yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  -– HS quan sát tranh minh họa, tìm các từ ngữ .  - HS thảo luận nhóm đôi bạn.  - HS trả lời: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng.  - HS trả lời: Một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ: bút mực, bút chì, thước kẻ, cục tẩy,...  - HS nhận xét, bổ sung |
| **12’** | **Hoạt động 2: Luyện câu**  a. Mục tiêu: HS quan sát câu mẫu, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập ở Bài tập 3; viết bài vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động nhóm  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập ở Bài tập 3.  M:   * Cây thước dùng để làm gì? * Cây thước dùng để kẻ.   - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  + Xem lại và xác định các từ ngữ chỉ đồ dùng học tập vừa tìm được ở Bài tập 3: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng.  + Quan sát câu mẫu, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập.  + Từng HS trong nhóm lần lượt hỏi đáp về công dụng các đồ dùng học tập.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, chốt nội dung BT 4.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở .  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, chữa bài. | - HS đọc bài.  - HS xác định yêu cầu của BT 4  - 2 HS đọc mẫu.  – HS làm việc theo nhóm.  - 4 cặp HS trình bày trước lớp:  + Cục gôm dùng để làm gì?  - Cục gôm dùng để tẩy.  + Quyển sách dùng để làm gì?  - Quyển sách dùng để đọc.  + Cây bút dùng để làm gì?  - Cây bút dùng để viết.  + Bàn ghế dùng để làm gì?  - Bàn ghế dùng để ngồi học.  - HS trình bày  - HS lớp cùng GV nhận xét , đánh giá các bạn trình bày hỏi đáp.  - HS viết bài 4 vào vở câu đã đặt.  - HS đọc bài làm của mình // các bạn lắng nghe.  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| **7’** | **Hoạt động 2: VẬN DỤNG**  a. Mục tiêu: HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV hướng dẫn HS: Đọc sách rất quan trọng vì nó phát triển suy nghĩ của chúng ta, mang lại cho chúng ta kiến ​​thức và bài học mới. GV gợi ý cho HS về lợi ích của việc đọc sách bằng việc trả lời câu hỏi:  + Khi đọc sách, em có biết thêm được kiến thức mới nào không?  + Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình lên không?  + Sách, truyện – thơ trong sách báo cho chúng ta biết rất nhiều tình huống xảy ra trong cuộc sống, vì vậy khi đọc sách em có biết liên hệ bản thân mình cần cư xử đúng mực không?  - HS có thể nêu thêm một số lợi ích khác của sách tùy theo sự hiểu biết và tư duy của mỗi em.  - GV góp ý, khen ngợi.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động tại nhà, trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách. | - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS trả lời câu hỏi:  - Khi đọc sách, em biết thêm được kiến thức mới bổ ích, thú vị.  - Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình.  - Khi đọc sách em biết liên hệ bản thân, cư xử đúng mực,...   * Một số HS phát biểu.   - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |
| **2’** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại tên bài, 1 HS nêu lại nội dung bài  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét, đánh giá giờ học.  - Về học bài, chuẩn bị. | - HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 5: ĐỌC BẠN MỚI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu với bạn về những tính tốt của những người bạn trong lớp

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*

**- GDHS biết đối xử tốt với những người bạn mới.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, tranh minh họa bài đọc trong sách

**2. Học sinh:**

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’*** | **1. KHỞI ĐỘNG :**  **a. Mục tiêu*:*** *Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ”* Khi trang sách mở ra*”*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”   * GV bắt bài hát cho HS . * GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.   **Câu hỏi:** Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?   * HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:   **Câu hỏi:** Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  - HS trả lời, GV nhận xét, khen.  GV nhận xét bài cũ.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc **: Bạn mới.”**  *- GV giới thiệu tên bài học.*  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,…  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, chắc hẳn mỗi người đều có cho mình những người bạn thân thiết và các em sẽ thấy ở người bạn đó có những nét thú vị, đáng yêu riêng. Vậy các em có còn nhớ, khi các em từ trường mẫu giáo lên trường tiểu học, bước vào lớp 1 với bao nhiêu bỡ ngỡ, các em đã làm quen với những người bạn mới như thế nào không? Các bạn đó có những nét thú vị nào? Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những nét thú vị, đáng yêu của những người bạn mới trong Bài 4 – Bạn mới. Chúng ta cùng vào bài.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*. | - HS hát   * 3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét. * 3 HS trả lời :   + Khổ thơ 1: *cỏ dại, cánh chim.*  + Khổ thơ 2:*biển, cánh buồm.*  +Khổ thơ 3: *lửa, ao sâu.*  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -*Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*   * HS chia sẻ trong nhóm. * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
| ***10’*** | **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài **Bạn mới** *SHS trang 125* với giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về những điểm thú vị trên trang phục của các bạn nhỏ?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - GV hướng dẫn HS :  + Luyện đọc một số từ khó: làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy.  + Luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/nhưng không xẻ tà/như áo dài của cô giáo.//; Sa Li nói/chiếc áo dài này/là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.//.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản trong nhóm đôi:  + HS1: Từ đầu đến “dân tộc Chăm”.  + HS2: Đoạn còn lại.  ***Bước 3: Đọc trước lớp:***  – HS đọc thành tiếng nối tiếp theo câu( 2 lượt ), theo đoạn ( 1-2 lượt) đọc trước lớp.   * GV nhận xét phần luyện đọc thành tiếng. | - HS trả lời:  + Trang phục của bạn nhỏ áo trắng, váy xanh là đồng phục trường học.  + Trang phục của bạn váy hồng và bạn quần áo đen là trang phục của các bạn dân tộc thiểu số ở Việt Nam.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo yêu cầu.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe, nêu nhận xét sau khi mỗi bạn đọc. |
| 12’ | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 126; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + *Chăm, Tày:* tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.  + *Truyền thống:* thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.  + *Dày rợp:* nhiều đến mức phủ xuống.  + *Xếch:* không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên.  + *Màu chàm*: màu làm sẫm, giữa màu tím và màu lam.  + *Khuy*: cúc áo.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 126.  *- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:*  **Câu 1**: Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim?  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc để trả lời câu hỏi.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2**: Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào?  *+ GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.*  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3:** Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ.  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  **Câu 4:** Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **- GDHS biết đối xử tốt với những người bạn mới.** | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm   - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  - HS trả lời: Theo em, hai người bạn mới của Kim là: hai bạn đứng ngoài cùng hai bên.  - HS trả lời: Bạn Sa Li mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Đó là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.  - HS trả lời: Từ ngữ miêu tả hình dáng bạn Vừ: có vóc dáng khỏe mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch.  - HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị.  – HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.* – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. |
| ***8’*** | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** *HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn mạnh; nghe GV đọc lại đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh; HS khá, giỏi đọc bài.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của toàn bài:  - GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS: Luyện đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  – HS luyện đọc trong nhóm,  - GV mời 1-2 HS đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  - GV mời 1HS khá giỏi đọc toàn bài.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS trả lời: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiên.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nhận xét, nghe |
| ***3’*** | **3. Hoạt động nối tiếp::**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 6: NGHE – VIẾT MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS viết đúng đoạn chính tả trong bài thơ ***Mỗi người một vẻ***; phân biệt g/ gh; *ang/ang.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

- Bảng phụ ghi các bài tập luyện viết ( Bài b; c )Bài 3, 4, 5 ; trang 127.

**2. Học sinh:**

- Bảng con.

- Vở viết bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| *5’* | 1**. KHỞI ĐỘNG :**  a. Mục tiêu: Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ” Khi trang sách mở ra”  Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  b. Cách tiến hành:   * GV bắt bài hát cho HS . * GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.   Câu hỏi: Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?   * HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:   Câu hỏi: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  - HS trả lời, GV nhận xét, khen.  - GV giới thiệu tên bài học. | - HS hát   * 3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét. * 3 HS trả lời :   + Khổ thơ 1: cỏ dại, cánh chim.  + Khổ thơ 2:biển, cánh buồm.  +Khổ thơ 3: lửa, ao sâu.  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.   * - HS nghe |
| *15’*  **8’**  **7’** | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  a. Mục tiêu: HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt đông cả lớp  - GV đọc đoạn mẫu( Chỉ trên bảng phụ đã chép bài thơ) 1 lần đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh, do ngữ nghĩa, VD: dịu.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở .  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 4: Luyện tập chính tả - Phân biệt g/gh ( bài b )**  a. Mục tiêu: HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, giải nghĩa từ vừa tìm được; viết bài vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + Bốn chân mà chỉ ở nhà  Khi nào khách đến kéo ra mời ngồi.  (Là cái gì?)  + Lấp la lấp lánh  Treo ở trên tường  Trước khi đến trường  Bé soi chải tóc  (Là cái gì?)  - GV hướng dẫn HS:  + HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + HS giải nghĩa từ vừa tìm được.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS viết vào vở ..  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét, GV chốt lời giải đúng.  **Hoạt động 5: Luyện tập chính tả - Phân biệt ay/ây, an/ang ( bài 2c)**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.pnga. Mục tiêu: HS đọc đoạn thơ, chọn vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần).  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn thơ, điền vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần).  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được.  – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…; do ngữ nghĩa, VD: dịu.  – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn thơ: Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng.  - HS lắng nghe GV đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.  - HS đánh vần...  - HS viết từ khó vào bảng con.HS cùng Gv nhận xét 1 vài bảng con..  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình, báo số lỗi trong bài cho GV. Nghe GV hướng dẫn cách sửa lỗi .  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS viết bài.  - HS trả lời:  + Ghế: đồ vật dùng để ngồi, thường được đặt trong phòng khách, trong lớp học,...  + Gương: đồ vật dùng để soi.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời: ay/ây (bay, cây, đầy), an/ang (dàng, lang, tràn).  - Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được:  + Cây: Nhà em có trồng một cây khế, cây khế cho rất nhiều quả ngọt.  + Tràn: Con xin lỗi mẹ vì mải chơi đã để nước tràn hết ra nhà.  - HS thực hiện  - HS nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động nối tiếp::**  (?) Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRƯỜNG HỌC ( Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi

**2. Học sinh:**

- Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| *2’*  *10’*  *10’*  *10’* | 1**. KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  b. Cách thức tiến hành:  - GV bắt nhịp cho HS hát một bài  - GV giới thiệu bài mới  **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1**: Luyện từ  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng: tập, đọc, hát; giải nghĩa 3 từ của mỗi hoạt động chứa tiếng tập, đọc, hát vừa tìm được. **b. Cách thức tiến hành:**  **Bước 1**: Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng: tập, đọc, hát.  - GV hướng dẫn HS:  + HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động có chứa tiếng: tập, đọc, hát.  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn, mỗi HS tìm 2 - 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,…; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm,…; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm,…). Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). Ví dụ: Tập đọc (Việc đọc bài bằng cách phát ra âm thanh, đọc với mục đích rèn luyện giọng đọc, cách phát âm các từ ngữ khó,...). – HS nghe GV nhận xét kết quả  **Bước 2:** Hoạt động nhóm  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 2: Đặt câu**  **a. Mục tiêu:** HS đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3; viết vào vở bài tập 1-2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bước 1:** Hoạt động cả lớp  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 4a: Đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS:  + HS xác định, xem lại các từ ngữ tìm được ở Bài tập 3: tập (tập hát, tập đọc, tập bơi), đọc (đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm), hát (hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm).  + Đặt 1-2 câu với từ ngữ tìm được.  **Bước 2:** Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo.  **Hoạt động 3: Câu hỏi Làm gì ?**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì? trong các câu được cho trong bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bước 1:** Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4b: Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì? trong từng câu dưới đây:   * Kim trò chuyện với hai người bạn mới. * Thước kẻ xin lỗi bút chì và bút mực.   - GV hướng dẫn HS: Từ ngữ trả lời cho câu hỏi làm gì? thường đứng ở đầu một câu. Ví dụ:  Mẹ đang hái rau trong vườn.  Từ ngữ trả lời câu hỏi: Mẹ (Mẹ làm gì?)  **Bước 2:** Hoạt động nhóm  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS hát  - HS nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: tập (tập hát, tập đọc, tập bơi), đọc (đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm), hát (hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm).  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời:  + Buổi chiều, em đến câu lạc bộ tập hát và tập múa.  + Em luyện đọc thuộc lòng bài thơ Đi học để đọc tặng mẹ em.  + Em được đứng trong dàn đồng ca của nhà trường để hát bè.  - HS nhận xét, giao lưu  - HS đọc thầm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Kim làm gì? Thước kẻ làm gì?  - HS làm vở  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét, nghe  - HS đọc  - HS nghe, trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - HS nhận xét |
| *3’* | **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV mời 1 HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS tìm dược từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng tập, đọc, hát

**\*Tồn tài:** Một số HS viết câu còn thiếu dấu chấm cuối câu, đầu câu chưa viết hoa

**\*Biện pháp:** Cho HS nhắc lại những lưu ý khi viết câu.

- Theo dõi HS viết câu, nhắc HS nếu HS thiếu dấu chấm hoặc không viết hoa đầu câu

- Khen ngợi HS viết đúng.

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**TIẾT 8: ĐỌC – KỂ : CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:**Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Đọc – kể lại được câu chuyện Chuyện của thước kẻ.

- Sắp xếp được đúng thứ tự các tranh theo diễn biến câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, 4 tranh minh họa câu chuyện Chuyện của thước kẻ trong sách , trang 128.

**2. Học sinh:**

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***2’***  ***8p***  ***8’***  ***7’***  ***8’***  ***5’*** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV bắt nhịp cho HS hát một bài  - GV giới thiệu bài  **2. KHÁM PHÁ-**  **Hoạt động 1: Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ**  **a. Mục tiêu:** HS đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS mở SHS trang 114, 115, đọc thầm lại truyện Chuyện của thước kẻ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Câu chuyện có những nhân vật nào?  + Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện là gì?  + Nêu nội dung câu chuyện?  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời thoại (nếu có); sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 5b: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Chuyện của thước kẻ:  - GV hướng dẫn HS: quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh (các nhân vật đang làm gì, thái độ, hành động của các nhân vật như thế nào) và đọc lời nhân vật (nếu có).  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi, sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Hoạt động 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  **a. Mục tiêu**: *HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Chuyện của thước kẻ theo nội dung đã được GV kể (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát từng tranh và kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. HS chú ý sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật.  + Nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm***  - GV chia HS làm các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  **Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** HS kể được toàn bộ câu chuyện Chuyện của thước kẻ (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV chia HS thành nhóm (2 người). HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ : Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện.  **Hoạt động 4: Đặt tên khác cho câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** *HS nêu tên mới đặt cho câu chuyện, nêu lý do đặt tên.*  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 5e: Đặt tên khác cho câu chuyện.  - GV hướng dẫn HS: HS nêu tên mới mình đặt, giải thích lí do đặt tên.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, từng HS nêu tên khác mình đặt cho câu chuyện, HS khác nhận xét tên truyện.  - GV mời 2-3 HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung. | - HS hát  - HS nghe  - HS đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày:  + Câu chuyện có nhân vật: thước kẻ, bút mực, bút chì.  + *Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện:* Thước kẻ, bút mực, bút chì chung sống vui vẻ. Nhưng ít lâu sau, thước kẻ thấy mình giỏi, lúc nào cũng ưỡn ngực mãi lên nên bị cong. Bút mực nói với bút chì: “Hình như thước kẻ bị cong”. Nhưng thước kẻ không nhận lỗi do mình.  *+ Nội dung câu chuyện:* Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.  - HS nhận xét, giao lưu  - HS đọc thầm  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời:  + Tranh 1: Thước kẻ cười nhạo bút mực, bút chì nói: “Tôi vẫn thẳng mà, lỗi tại hai bạn đấy”.  + Tranh 2: Thước kẻ, bút chì, bút mực chung sống vui vẻ bên nhau.  + Tranh 3: Bác thợ mộc đem thước kẻ về uốn lại cho thẳng.  + Tranh 4: Thước kẻ soi gương và nói thước kẻ bị cong trong sương không phải mình.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc : 2-4-1-3.  - HS nhận xét, giao lưu  - HS kể chuyện.  - HS kể chuyện trong nhóm  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS nhận xét, khen ngợi  - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.  - Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.  - HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện:  - HS trả lời: Biết quý trọng giá trị của mỗi người, không được kiêu căng.  - HS đọc thầm  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  -HS trao đổi trong nhóm để đặt tên khác cho câu chuyện.  - HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Đặt tên khác cho câu chuyện là Sự kiêu căng của thước kẻ. |
| ***2’*** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV mời 1 HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - 1 HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 2**

**TIẾT 9: LUYỆN TẬP TẢ ĐỒ VẬT QUEN THUỘC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Yêu quý bạn, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;

**- Chăm chỉ:** Có hứng thú học tập , ham thích lao động .

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp;

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS viết được 3 – 4 câu tả đồ vật quen thuộc, biết cách trình bày đoạn văn.

- **GDHS biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập của mình.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi

Tranh minh họa một số đồ dùng học tập.

**2. Học sinh:**

– SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC .**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***10’***  ***17p*** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài.  **II. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Luyện tập nói câu**  **a. Mục tiêu: Đọc mở rộng:**HS Luyện tập tả đồ vật quen thuộc:luyện nói 3-4 câu tả một đồ dùng của em theo gợi ý: tên đồ dùng học tập, đặc điểm nổi bật của đồ dùng học tập (hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu,...), tình cảm của em với đồ dùng học tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 6a: Nói 3-4 câu tả một đồ dùng học tập của em.  - GV hướng dẫn HS: HS nói câu miêu tả một đồ dùng học tập của em theo gợi ý như trong SHS đã hướng dẫn:  + Nói tên đồ dùng học tập đó của em.  + Nói về đặc điểm của đồ dùng học tập như: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu,...  + Tình cảm của em với đồ dùng học tập: yêu quý, thân thương,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu**  **a. Mục tiêu:** HS viết 3-4 câu về nội dung tả một đồ dùng đã nói vào vở.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 6b: Viết vào vở nội dung em vừa nói.  - GV hướng dẫn HS: HS xem lại gợi Bài tập 6a trong SHS, nhắc lại nội dung vừa nói ở Bài tập 6avà viết vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập của em vào vở bài tập.  - GV hướng dẫn HS đổi vở cho nhau, nhận xét bài viết của bạn.  - Gọi HS đọc bài của mình  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo. | - HS hát  - HS nghe  - HS đọc thầm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày: Em có một hộp bút chì màu. Hộp bút màu là quà mẹ em thưởng cho em khi em được giải nhất cuộc thi vẽ tranh do thành phố tổ chức. Hộp bút có 12 cây bút chì màu nhiều màu sắc, được đựng trong một chiếc túi nhựa trắng có in hình Doremon. Em rất yêu thích hộp bút này. Em sẽ giữ gìn cẩn thận để sử dụng.  - HS nhận xét  - HS đọc thầm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đổi vở, nhận xét  - HS đọc  - HS nhận xét, nghe |
| ***3’*** | **4. Hoạt động nối tiếp::**  **- Nêu cách bảo quản đồ dụng học tập**  **- GDHS biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập của mình.**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau : *Đọc 1 bài đọc bạn bè*. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

………………………………………………………………………………………

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn :Tiếng Việt – Lớp 2**

**TIẾT 10: ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ BẠN BÈ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Yêu quý bạn, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;

**- Chăm chỉ:** Có hứng thú học tập , ham thích lao động .

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp;

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được với các bạn một bài đã đọc về bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi, bài đọc về bạn bè

- Phiếu đọc sách phát cho HS.

**2. Học sinh:**

– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’  15’  10’  10’ | **1. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi bảng tên bài - GV giới trực tiếp vào bài Bạn mới (tiết 5-6).  **2. KHÁM PHÁ-**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè**  **a. Mục tiêu*:*** *HS chia sẻ được với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị).*  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về bài đã đọc.  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài về bạn bè trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ về với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị). HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài đọc.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc.  **Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách**  **a. Mục tiêu:** *HS viết được một số thông tin chính vào Phiếu đọc sách: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị (bài đọc nói về nội dung, sự việc gì; những chi tiết thú vị trong bài đọc,...) một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.  - GV mời đại diện 3-4 HS đứng dậy đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  **Hoạt động 3: Giới thiệu với bạn về trang phục em thích**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu với bạn về trang phục em thích theo một số gợi ý:Em có bộ trang phục đó như thế nào (ai đã tặng em, mua cho em,...bộ trang phục đó), loại trang phục (nam/nữ, quần áo, váy, đồng phục,...), màu sắc, chất liệu,...  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập: Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.  - GV hướng dẫn HS: HS giới thiệu về trang phục em thích theo một số gợi ý sau:  + Em có bộ trang phục đó như thế nào: ai đã tặng em, mua cho em,...bộ trang phục đó.  + Loại trang phục (nam/nữ, quần áo, váy, đồng phục,...  + Hình dáng trang phục:cổ áo, tay áo, thân áo,...  + Màu sắc.  + Chất liệu: vải lanh, vải cotton, vải lụa,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, từng HS nói với bạn về trang phục em yêu thích.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - HS đọc  - HS lắng nghe, thực hiện.  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,...  – HS chọn từ ngữ để nói về bài đọc. – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS đọc  .  - HS lắng nghe, thực hiện.  – HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.  –HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trao đổi nhóm đôi.  – HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có).  - HS trình bày.  - HS nhận xét |
| **3’** | **3. Hoạt động nối tiếp:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - HS nêu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau : *Mẹ của Oanh*. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm)**

**Môn: Toán – Lớp 2**

**TIẾT 71: BIỂU ĐỒ TRANH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**- *Trung thực:*** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- *Chăm chỉ:*** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- *Trách nhiệm*:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

- Ôn tập: các ngày trong tuần.

**- GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

- Tivi

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. Khởi động**  - Cho HS chơi trò Chuyền bút  -Vào bài mới | - HS chơi  - HS nghe |
| **27’** | **2. Khám phá**  ***Bài 3: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***  - GV giới thiệu: Tìm hiểu những nơi mà các bạn HS lớp 2B muốn đến người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 103.  - Đọc và mô tả các số liệu- Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  - HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  - **Chúng ta cần làm gì để bảo quản, giữ gìn các vật dụng cá nhân?**  - **GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân** | - HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi  - HS trả lời  - HS nghe |
| ***Bài 4: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Thu thập: Tìm hiểu về thời tiết trong hai tuần qua, người ta thu thập và thể hiện qua bảng thời tiết hằng ngày (SGK trang 104).  +Phân loại: Người ta phân loại thời tiết thành mấy  loại? Kể tên.  +Kiểm đếm: HS đếm số ngày của mỗi loại thời tiết và gh chép kết quả đếm.  -HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.  Ngày nắng: 5 ngày.  Ngày nliiều gió: 2 ngày.  Ngày nhiều mây: 3 ngày. Ngày mưa: 4 ngày,  ***b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  **-**1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  ***-*** Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi  -HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS trình bày, nhận xét, giao lưu  - HS nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động nối tiếp:**  **-** Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm)**

**Môn: Toán – Lớp 2**

**TIẾT 72: CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- ***Trung thực****:* Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- ***Chăm chỉ:*** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- ***Trách nhiệm*:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

- Làm quen với việc mô tả từng hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

- Tivi

- 1 khối lập phương.

**2. Học Sinh**

- Sách giáo khoa;

- 1 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. Khởi động**  GV cho chơi Trò chơi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi  - HS nghe |
| **18’** | **2. Khám phá (Dạy bài mới)**  ***2.1.*** ***Các khả năng xảy ra: có thể, chắc chắn, không thể***  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS bước vào tiết học.*  *Cách tiến hành:*  ***Tinh huống xảy ra***  -GV treo tranh, yên cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi để giới thiệu các khả năng xảy ra.  - HS trình bày, GV ghi chú các tình huống lên bảng lóp.  Ví dụ :  +Tình huống 1: không thể  Vinh không thể lấy được một khối lập phương màu đỏ, vì trong khay chỉ có các khối lập phương màu xanh.  Khi nào dùng từ không thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ là chắc chắn không xảy ra)  +Tình huống 2: Có thể  Bích có thể lấy được một khồĩ lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ có thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết có thế xảy ra nhưng **không chắc chắn)**  + Tình huống 3. chắc chắn  Hùng chắc chắn lấy được khối lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ chắc chắn để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ chắc chắn xảy ra)   * GV cho HS (thảo luận nhóm bốn) nêu một vài ví dụ có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, khôg thể.   Ví dụ: Hôm nay, chắc chắn là thứ hai  Chiều nay trời có thể mưa, con nhớ mang áo mưa.  Chim cánh cụt không thể bay.  -GV nhận xét, tổng kết | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trình bày  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  -HS khác nhận xét |
| **12’** | **3. Thực hành, luyện tập**  ***3.1. Bài 1: Có thể, chắc chắn hay không thể?***  *Mục tiêu:Giúp Hs làm quen với các khả năng có thể ra của 1 sự kiện.*  *Cách tiến hành:*  -HS nêu yêu cầu  -HD nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.  - Gọi HS trình bày  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***3.2. Bài 2: TC*** “***Tập tầm vông”***  *Mục tiêu:Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ có thể, chắc chắn, không thể thông qua trò chơi.*  *Cách tiến hành:*  - GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi.  GV:- Khi dự đoán, em không biết chắc chắn tay nào của bạn có khối lập phương.  Có thể tay trái, cũng có thể tay phải.  - GV tổng kết | - HS chơi  - HS thực hiện cá nhân  - HS khác nhận xét |
| **5’** | **4. . Hoạt động nối tiếp:**  **-** GV cho các tổ thi đua mô tả khả năng xảy ra (có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể). Ví dụ: mô tả thời tiết, ứiời gian, thời khoá biểu học tập,...  - GV khen ngợi tuyên dương tổ có mô tả đúng  **-** Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS mô tả  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Toán – Lớp 2**

# **TIÊT 73: NGÀY, GIỜ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- ***Trung thực****:* Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- ***Chăm chỉ:*** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- ***Trách nhiệm*:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ đúng thời gian quy định.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

- Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

- Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

- Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.

- Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

- Tivi

- Mô hình đồng hồ.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa; Bảng con

- Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2’** | 1. **Khởi động**   *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào tiết học*  *Cách tiến hành:*  - GV cho chơi Trò chơi: ĐỐ BẠN  + GV đọc giờ - HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại).  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  - Vào bài mới | - HS chơi  **-** HS lắng nghe |
| **18’** | **2. Khám phá**  *Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được một ngày có 24 giờ.*  *Cách tiến hành:*  ***2.1.*** ***Giới thiệu đơn vị ngày, giờ***  a/ Giới thiệu đơn vị giờ  - GV đưa ra một tình huống :  Ví dụ: Bây giờ là 8 giờ, từ lúc 7 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gi?  - GV giới thiệu: Từ 7 giờ đến 8 giờ là 1 giờ, giờ là đơn vị đo thời gian  1 ngày có 24 giờ. 24 giờ trong 1 ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  ***b/ Giới thiệu cách đọc giờ theo buổi:***  ***-*** Cho HS sử dụng đồng hồ 2 kim, cho HS quay kim theo giờ chỉ định  - Cho HS mở SGK lần lượt đọc giờ và xoay kim theo hình vẽ  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn:  - GV tổng kết, tuyên dương | - HS quan sát , nhận biết  -HS đọc phép tính  -HS thực hiện tính  - HS nghe, thực hiện  - HS đọc giờ và xoay kim theo hình vẽ  - HS chơi  - HS nghe |
| **12’** | **3. Thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu: Giúp HS biết xem được đồng hồ. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan về thời gian.*  *Cách tiến hành:*  ***3.1. Bài 1:***  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS .  +Một HS xoay kim đồng hồ và nói giờ  +Một HS viết giờ buổi chiều (tối, đêm) vào bảng con.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  - HS viết giờ vào bảng con  -HS khác nhận xét |
| ***3.2. Bài 2:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS .  + Đây là bức tranh nói về các hoạt động của bạn Minh trong một ngày (24 giờ).  +Quan sát từng hoạt động gắn với từng cái đồng hồ rồi nói theo mẫu:  Lúc 6 giờ sáng, Minh thức dậy.   * Minh đi học lúc mấy giờ?.........   - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày, nhận xét, giao lưu |
| **3’** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  ? 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, ghi nhớ  -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Toán – Lớp 2**

# **TIẾT 74: NGÀY, GIỜ (Tiết 2)**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- ***Trung thực****:* Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- ***Chăm chỉ:*** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- ***Trách nhiệm*:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ đúng thời gian quy định.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

- Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

- Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

- Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.

- Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

- Tivi

- Mô hình đồng hồ.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa; Bảng con

- Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **7’** | **1. Khởi động**  -HS hát bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  - |
| **25’** | **2. Khám phá**  *Mục tiêu:* HS làm bài tập để củng cố lại cách đọc giờ theo buổi.  *Cách tiến hành:*  ***2.1. Bài 1:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thì viết giờ lên bảng để HS **đọc:**  **17 : 00 5 giờ chiều**  **7 : 00 7 giờ sáng**  **20 : 00 8 giờ tối**  **……**  - GV giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Hà trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình a đến hình g.  - GV gọi HS nói theo mẫu:  - GV cho HS nhóm hai tập nói theo mẫu các tranh còn lại  - GV sửa bài, hỏi HS dưới nhiều hình thức:  + Nói theo tiến trình thời gian (lần lượt từ hình a đến hình g)  + Hà chơi thả diều lúc mấy giờ? (hình d)  + Lúc 8 giờ tối (20 giờ), Hà làm gì?  - GV nhận xét. | -HS nêu yêu cầu  - HS quan sát và đọc giờ  - HS lắng nghe  - HS nói theo mẫu:  + Lúc 5 giờ chiều, Hà giúp mẹ nấu ăn  - HS thảo luận nhóm đôi nói theo mẫu  - HS trả lời  - HS nghe |
| ***2.2. Bài 2:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giúp HS xác định khoảng thời gian 1 giờ hay 1 ngày  - GV cho HS nhóm 4 tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, thực hiện điền giờ hay ngày vào các bức tranh  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích cách làm  - GV nhận xét, tổng kết | -HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4, nhận biết:  Hình vẽ các thành viên trong gia đình với công việc quen thuộc. Xác định khoảng thời gian cần để thực hiện công việc  - HS thảo luận, thực hiện  - HS đọc kết quả và giải thích  - HS lắng nghe |
| ***2.3. Bài 3:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS nhóm hai quan sát từng hoạt động gắn với từng cái đồng hồ thay nhau nói theo mẫu:  Hà thức dậy lúc 6 giờ sáng.  - GV sửa bài, gọi một số nhóm nói các bức tranh còn lại, khuyến khích HS nói theo 2 cách  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm nói chính xác  ***\* Hoạt động thực tế***  - GV yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân: Trong các việc sau, em nên giành nhiều hời gian cho việc nào? | -HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh và nói theo mẫu  - HS các nhóm nói các bức tranh còn lại theo 2 cách  - HS lắng nghe  - HS về nhà trao đổi cùng với người thân |
| **3’** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  **-** Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời  -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS biết đọc giờ theo buổi

**\*Tồn tài:** Một số HS chưa xác định được giờ theo buổi

**\*Biện pháp:** Cho HS nhắc lại giờ theo buổi

- Sửa sai kịp thời cho HS

- Khen ngợi HS làm đúng

**Môn: Toán – Lớp 2**

# **TIẾT 75: NGÀY, THÁNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- ***Trung thực****:* Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- ***Chăm chỉ:*** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- ***Trách nhiệm*:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ đúng thời gian quy định.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được số ngày trong tháng.

* Biết xem lịch tháng.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Nhận biết được một số ngày lễ quan trọng gần gũi với HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

- Tivi

- Quyển lịch tháng, lịch ngày.

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa; Bảng con

- Quyển lịch tháng, lịch ngày.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. Khởi động**  - GV cho chơi Trò chơi: ĐỐ BẠN  + HD HS đố bạn về ngày tháng trên tờ lịch  -Vào bài mới | - HS chơi  **-** HS lắng nghe |
| **18’** | **2. Khám phá**  *Mục tiêu:* HS nhận biết được số ngày trong tháng và biết xem lịch tháng.  *Cách tiến hành:*  ***2.1. Giới thiệu tờ lịch tháng***  - GV đưa ra một tờ lịch ngày hôm nay, hướng dẫn HS xem thứ, ngày, tháng trên tờ lịch.  GV đặt vấn đề: Xem trên tờ lịch này, chúng ta chỉ biết thứ, ngày, tháng của hôm nay; còn các ngày khác trong tháng và đặc biệt có biết được tháng này có bao nhiêu ngày không?  - GV giới thiệu: Tờ lịch tháng.  GV giới thiệu: Các ngày trong tháng 12 được viết bởi các số liên tiếp từ ngày 1 đến ngày 31.  Tháng 12 có 31 ngày.  - GV cho HS xem thêm vài tờ lịch tháng để HS **nhận biết** ngày cuối cùng của tháng là ngày bao nhiêu và nói số ngày trong tháng đó.  GV hướng dẫn HS cách xem lịch đọc viết thứ, ngày, tháng (hôm qua - hôm nay - ngày mai - tuần sau ...).  Ví dụ: Hôm nay là thứ Ba, ngày 14 tháng 12.  Ngày mai là thứ..................  Tuần sau là .......................... | - HS lắng nghe và quan sát tờ lịch  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS quan sát các tờ lịch và nhận biết  - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn |
| **12’** | **3. Thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* **:** HS làm bài tập để khắc sâu kiến thức vừa học.  *Cách tiến hành:*  ***3.1. Bài 1:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm việc theo nhóm đôi: Thay nhau trả lời câu hỏi trong SGK   1. Tháng 12 có 31 ngày. 2. Ngày hai mươi lăm tháng Mười hai là thứ Bảy. 3. Trong tháng 12 có 4 ngày Chủ nhật. Đó là các ngày: 5, 12,19, 26.   - Gọi HS trình bày  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện nhóm đôi  - HS trình bày, nhận xét, giao lưu  - HS nghe |
| ***3.2. Bài 2:***  - HS nêu yêu cầu bài tập  - GV chỉ vào dòng: thứ, ngày, tháng trên bảng cho HS đọc rồi GV chỉ vào ngày trên lịch cho HS đọc lại thứ, ngày, tháng (của hôm nay).  - GV chỉ vào ngày 1/12.  - Một HS đọc và một HS viết trên bảng con: Thứ Tư, ngày 1 tháng 12.  - HS thực hiện : Nhóm hai HS thay nhau (đọc viết theo mẫu. \_ .  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi  - HS trình bày, nhận xét, giao lưu  - HS nhận xét |
| **3’** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  - Em học được gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời, ghi nhớ  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TUẨN 15 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ Giao lưu tìm hiểu truyền thống quê em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

- Nhận biết được những nét truyền thống quê ern.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

**2. Năng lực đặc chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện thông qua việc hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\** Năng lực đặc thù:*:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và có ứng xử phù hợp

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất:**

- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khí tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Tivi

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2

**III.CÁC H OẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - HS điều khiển lễ chào cờ.  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  - GV ổn định tổ chức lớp và quản lí khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ và thông báo thể lệ, hướng dẫn giao lưu. Cuộc giao lưu tổ chức theo hình thức trò chơi Rung chuông vàng.  - GV tổ chức cho đội Rung chuông vàng của lớp ngồi đúng vị trí theo quy định của trường trên sân thi đấu.  - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý cổ vũ các bạn tham gia chơi.  - Đề nghị mỗi HS nhớ ít nhất về nội dung 2 – 3 câu hỏi để chia sẻ với gia đình, bạn bè.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS ổn định vị trí  - HS tham gia trò chơi Rung chuông vàng,  - HS nghiêm túc và cỗ vũ cho các bạn.  - HS nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẨN 15 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**+Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.**

**+ Chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:** - Nhận biết được những nét truyền thống quê ern.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

**. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện thông qua việc hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lựcặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và có ứng xử phù hợp

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

**Phẩm chất:**

- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khí tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Tivi

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Cho HS hát và vận động theo bài Em là bồ câu trắng  - GV giới thiệu bài mới  **2/Khám phá**  **.Hoạt động 1: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. (15p)**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ những việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 – 6 em). Các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ việc mình đã làm, hoặc đã chứng kiến các bạn nhỏ quanh mình làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.    - GV cho HS báo cáo về giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn mà nhóm đã triển khai từ tuần trước:  + Em và các bạn đã làm gì?  + Em và các bạn gặp khó khăn hay thuận lợi gì khi thực hiện kế hoạch của nhóm?  + Kết quả mà nhóm đã đạt được.  + Chia sẻ cảm xúc của em khi cùng các bạn tham gia kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV cho HS làm việc cá nhân lập danh sách những việc em có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp khó khăn.  **Hoạt động 2: Chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn (15p)**  **Mục tiêu:** HS biết chia sẻ với những người gặp khó khăn.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 42 và yêu cầu HS mô tả tình huống.    - GV mời một số HS mô tả theo suy nghĩ.  - GV chia HS thành các nhóm (2 – 3 em), yêu cầu các nhóm thảo luận, phân vai, thể hiện lại tình huống. GV chú ý hỗ trợ các nhóm HS.  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên sắm vai thể hiện tình huống trước lớp.  **3/Hoạt động nối tiếp:** - GV tổng kết hoạt động. | - HS hát và vận động  - HS nghe  - HS làm việc nhóm và chia sẻ về những việc đã giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - HS báo cáo về giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.  - HS làm việc cá nhân lập danh sách những việc em có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp khó khăn.  - HS quan sát tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 42 và yêu cầu HS mô tả tình huống.  - HS mô tả tình huống:  + Tranh 1: Các bạn đang tặng quần áo, giầy cho nhau;  + Tranh 2 : Hai bạn HS đang thảo luận về những việc làm để ủng hộ đồng bào bị lũ lụt.  - HS thảo luận nhóm và sắm vai để giải quyết tình huống.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẨN 15 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

**Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được những nét truyền thống quê ern.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện thông qua việc hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và có ứng xử phù hợp

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ bạn gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất:**

- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khí tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Tivi

**2. Đối với học sinh**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, sách, truyện, quần áo cũ –

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 5p**  - Cho HS chơi trò chơi “Gió thổi"  - GV giới thiệu bài mới  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua (10p)**  - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nền nếp.  **3. Hoạt động 3: Các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội (20p)**  *\* Giúp HS biết về các hoạt động bảo vệ quê hương củ chú bộ đội*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.  - GV cho HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội mà em muốn thể hiện.  - GV tổ chức giới thiệu các sản phẩm trưng bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.  + GV tổ chức cho HS trưng bày tranh vẽ, hoặc những vật phẩm, kỉ vật sưu tầm về chú bộ đội trong lớp. Tổ chức cho HS đi xem triển lãm, mỗi nhóm cử một bạn thường xuyên đứng ở vị trí trưng bày của nhóm mình để chia sẻ với các bạn đến xem.  + Tổ chức bình chọn bức tranh ấn tượng nhất, hoặc mời các đại diện xung phong lên kể câu chuyện về chú Bộ đội trong bức tranh của mình, hoặc giới thiệu về bức tranh của mình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhiệm vụ ở nhà: Áo ấm cho bạn đến trường và Tủ sách yêu thương.  – GV đề nghị HS tự đọc SGK và làm theo hướng dẫn.  **3/Hoạt động nối tiếp:** - GV tổ chức cho HS bình chọn ra năm bức tranh ấn tượng nhất của lớp để tham gia buổi triển lãm ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 16. | - HS chơi  - HS nghe  - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - HS nghe  - HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.  - HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội  - HS giới thiệu các sản phẩm trưng bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”: trưng bày và bình chọn bức tranh đẹp và ấn tượng nhất.  - Các nhóm lựa chọn bức tranh xuất sắc nhất.  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  - HS bình chọn ra năm bức tranh ấn tượng nhất của lớp để tham gia buổi triển lãm ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 16.  - HS nghe, thực hiện  - HS thực hiện  - HS bình chọn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MĨ THUẬT**

**Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT**

*)*

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1**/Năng lực đặc thù**: - Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Thêm yêu quí về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực riêng:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, khối, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về chiếc bánh sinh nhật theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương đồ vật, hình khối xinh đẹp, hãy trân trọng hình ảnh mà em đã thấy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/ Khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **2/Khám phá:**  **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật.**  **\*Mục tiêu:**  - Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.  **\*TH :**- Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  *- Chiếc bánh có hình khối gì?*  *- Bánh mấy tầng?*  *- Những tầng đó giống với khối gì?*  *- Những khối nào được lặp lại?*  *- Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?*  *- Chi tiết nào làm chiếc bành đẹp hơn?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS thực hiện.  - HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận.  - HS trả lời.  *- HS trả lời.*  *- Có từ 2,3,4, tầng…vv…*  *- Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim.*  *- Tất cả các khối thường lặp lại.*  *- Có rất nhiều màu.*  *- Họa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.**  **\*Mục tiêu:**  - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác.  **\*TH:** - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.  - Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.  - Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ.  *- Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?*  *- Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào?*  *- Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt…?*  **\* Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.**  - GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.  + Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông…)  Khác nhau làm thân bánh.  + Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.  + Bước : Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.  Các khối trụ, tròn, vuông…Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  **\*** Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật.*  *- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.*  **3/Hoạt động nối tiếp:**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.  - HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.  *- HS trả lời: Khối tròn.*  *- HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe.*  *- HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá…vvv…)*  - HS quan sát.  - HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35).  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................................